




Buổi 2

Làm Quen Với CSS



Cascading Style Sheets được dùng để miêu tả cách trình bày các tài liệu viết bằng ngôn ngữ HTML



Nội dung ôn tập

Các thuộc tính cơ bản hay gặp:

1. Color
2. Background-color.
3. Font-size.
4. Font-family.
5. Border.
6. Padding.
7. Margin.

⇒ Để nhúng css vào html chúng ta sẽ có 3 cách.

⇒ 1. Nhúng trực tiếp vào các tag(thẻ) HTML.

⇒ 2. Khai báo trong thẻ style ở phần head (buổi học kế tiếp).

⇒ 3. Import các file css ở bên ngoài vào (buổi học kế tiếp).

Chúng ta cùng tìm hiểu chi tiết từng thuộc tính.



1. Điều chỉnh màu sắc của nội dung.

color: values

values: Có thể là các giá trị như:

Màu sắc (English): red, orange, tan, rebeccapurple, blue,....

hex-color: #FFFFFF, #000000, #EEEEEE, Không phân biệt in hoa in thường.

Rgb-color: rgb(0, 0, 0), rgb(255, 0, 0)

Hsl (ít dùng): hsl(30, 100%, 50%, 0.6).





2. Điều chỉnh màu nền của nội dung.

Background-color: values

values: Có thể là các giá trị (giống với color) như

Màu sắc (English): red, orange, tan, rebeccapurple, blue,....

hex-color: #FFFFFF, #000000, #EEEEEE, Không phân biệt in hoa in thường.

Rgb-color: rgb(0, 0, 0), rgb(255, 0, 0)

Hsl (ít dùng): hsl(30, 100%, 50%, 0.6).



3. Điều chỉnh kích thước nội dung văn bản.

font-size: number + (đơn vị)

number: Giá trị độ lớn mà ta muốn.

Đơn vị: px, em, rem, % là những đơn vị hay sử dụng ngoài ra còn một số đơn vị khác.

```
<h1 style="font-size: 10px">Day la the h1</h1>
```

```
<h1 style="font-size: 1.5rem">Day la the h1</h1>
```

```
<h1 style="font-size: 1em">Day la the h1</h1>
```



4. Thay đổi style của font chữ.

font-family: tên của font chữ

Một số font mặc định của hệ thống: serif, sans-serif, system-ui,

Ngoài ra để sử dụng các font khác có thể lấy từ google font (Free).

<https://fonts.google.com/>.





5. Thêm viền (border) cho nội dung.

border: [width]_[style]_[color]

Width: Độ rộng của border, giá trị sử dụng giống như với font-size.

Style: kiểu đường viền, solid (hay dùng), dotted, dashed, double, groove, ridge

Color: màu của đường viền, giá trị dùng giống với color.


Ngoài ra cách ghi rút gọn trên ta còn có thể sử dụng như sau:

Border-width: [width]

Border-style: [style]

Border-color: [color]





6. Padding điều chỉnh khoảng trống giữa nội dung và lề.

padding: number + (đơn vị)

Với cú pháp rút gọn trên nó sẽ tương ứng với.



Padding-top

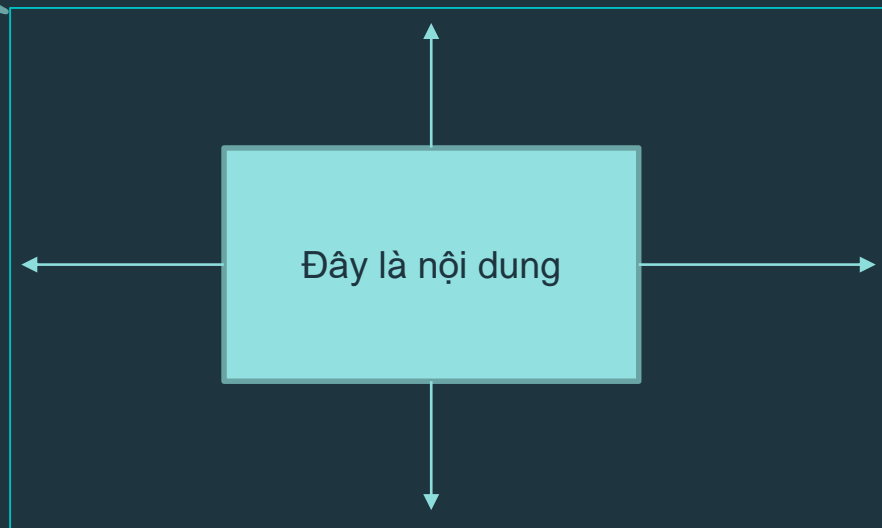
Padding-right

Padding-bottom

Padding-left



Đối tượng
chứa nội dung

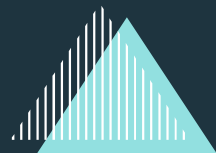


Khi nào nên dùng:
Khi bạn thấy nội
dung của mình nó
nằm gần với viền
hoặc sát với rìa của
một đối tượng nào
đó, hoặc đơn giản
là khoảng cách của
2 thẻ inline, có rất
nhiều trường hợp ta
cùng khám phá
nhé.



Một số chú ý nho nhỏ :D.

1. Khi dùng background-color cho thẻ inline và block có sự khác biệt.
2. Thuộc tính padding khi sử dụng cho thẻ inline và block cũng có sự khác biệt.
3. Giá trị padding không được là số âm
4. Làm bài tập số 1. Link bài tập ở trong file ôn tập ở bữa trước. Bạn nào làm xong hãy deploy bằng surge (su gờ) và gửi qua cho mình nhé



CẢM ƠN MỌI NGƯỜI RẤT NHIỀU



NẾU BẠN CÓ BẤT CỨ CÂU HỎI THẮC MẮC NÀO
ĐỪNG NGẠI NGỪNG CHIA SẺ VỚI MÌNH NHA